

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

Môn Ngữ văn lớp 7

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề.)

### I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

#### ÁNH TRĂNG

*Hồi nhỏ sống với đồng  
với sông rồi với bể  
hồi chiến tranh ở rừng  
vàng trăng thành tri kỷ*

*Trần trụi với thiên nhiên  
hồn nhiên như cây cỏ  
ngỡ không bao giờ quên  
cái vàng trăng tình nghĩa*

*Từ hồi về thành phố  
quen ánh điện, cửa gương  
vàng trăng đi qua ngõ  
như người dưng qua đường*

*Thình lình đèn điện tắt  
phòng buyn-đinh tối om  
vội bật tung cửa sổ  
đột ngột vàng trăng tròn*

*Ngửa mặt lên nhìn mặt  
có cái gì rưng rưng  
như là đồng là bể  
như là sông là rừng*

*Trăng cứ tròn vành vạnh  
kể chi người vô tình  
ánh trăng im phăng phắc  
đủ cho ta giât mình.*

(Ánh trăng, Nguyễn Duy, NXB Tác phẩm mới, 1984)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Bài thơ *Ánh trăng* được làm theo thể thơ nào?

- A. Bốn chữ
- B. Tự do
- C. Năm chữ
- D. Lục bát

**Câu 2.** Khi gặp lại vàng trắng trong một tình huống đột ngột, nhà thơ đã có cảm xúc như thế nào?

- A. Rung rung
- B. Lo âu
- C. Ngại ngùng
- D. Vô cảm

**Câu 3.** Trong bài thơ trên, tác giả nhắc tới những thời điểm nào?

- A. Hồi nhỏ
- B. Hồi về thành phố
- C. Hồi nhỏ, hồi chiến tranh và hồi về thành phố.
- D. Hồi chiến tranh.

**Câu 4.** Từ tri kỉ trong câu “*vàng trắng thành tri kỉ*” có nghĩa là gì?

- A. Người bạn rất thân, hiểu rõ lòng mình
- B. Biết được giá trị của người nào đó
- C. Người có hiểu biết rộng
- D. Biết ơn người khác đã giúp đỡ mình

**Câu 5.** Từ “ngỡ” trong câu “*ngỡ không bao giờ quên*” đồng nghĩa với từ nào?

- A. Nói
- B. Bảo
- C. Thấy
- D. Nghĩ

**Câu 6.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ “*như là đồng là bể - như là sông là rừng*”?

- A. Nhân hóa
- B. So sánh
- C. Nói quá
- D. Nói giảm, nói tránh

**Câu 7.** Hình ảnh “*trăng cứ tròn vành vạnh*” tượng trưng cho điều gì?

- A. Hạnh phúc viên mãn, tròn đầy.
- B. Hình ảnh của quá khứ nghĩa tình, vẫn tròn đầy, trọn vẹn.
- C. Thiên nhiên, vạn vật luôn tuần hoàn.
- D. Cuộc sống hiện tại no đủ, sung sướng.

**Câu 8.** Vì sao đến cuối bài thơ, tác giả lại “*giật mình*” ?

A. Vì tác giả chợt nhận ra sự vô tình của mình và thấy cần phải trân trọng những gì đã qua.

- B. Vì tác giả vốn hay bị giật mình trước những tình huống bất ngờ.
- C. Vì vàng trắng đã gọi lại kỉ niệm xưa.
- D. Vì bất ngờ “*ta*” gặp lại vàng trắng xưa.

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9.** Câu chuyện trong bài thơ *Ánh trăng* muốn nhắc nhở chúng ta điều gì về thái độ sống?

**Câu 10.** Em hãy tìm một câu tục ngữ diễn tả chính xác nội dung của chủ đề tác phẩm.

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Em hãy viết một bài văn thuyết minh về luật lệ trong trò chơi kéo co.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II  
MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>1</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	<b>1</b>	C	0,5
	<b>2</b>	A	0,5
	<b>3</b>	C	0,5
	<b>4</b>	A	0,5
	<b>5</b>	D	0,5
	<b>6</b>	B	0,5
	<b>7</b>	B	0,5
	<b>8</b>	A	0,5
	<b>9</b>	Bài thơ gợi lên những suy nghĩ về đạo lý, lẽ sống của người Việt ta. Câu chuyện trong bài thơ nhắc nhở chúng ta đừng bao giờ quên quá khứ, đừng bao giờ trở thành kẻ vô tình, bạc bẽo.	1
	<b>10</b>	Tục ngữ: “Uống nước nhớ nguồn”	1
<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4.0</b>
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh.</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.</i>	0,25

	<p><i>c. Thuyết minh về luật lệ trong trò chơi kéo co.</i>  Học sinh có thể thuyết minh theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau:</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu được trò chơi.</li> <li>- Miêu tả cách chơi (quy tắc).</li> <li>- Miêu tả luật chơi.</li> <li>- Nêu tác dụng của trò chơi.</li> </ul> <p>Nêu ý nghĩa của trò chơi.</p>	2,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i>  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt</p>	0,5
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, tri thức chính xác, cô đọng, miêu tả sinh động hấp dẫn.</p>	0,5

## **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

### **Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

#### **I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

## RÙA VÀ THỎ

Ở một khu rừng nọ, có một chú thỏ lúc nào cũng chỉ thích khoác lác về tài chạy nhanh như gió của mình. Gặp ai chú ta cũng phải khoe khoang:

- Tớ chạy rất nhanh. Tớ là nhanh nhất đấy!

Một mỗi khi ngày nào cũng phải nghe những lời khoe khoang của thỏ và chế nhạo mình chậm chạp, Rùa đưa ra lời thách thức thỏ chạy thi với mình. Tất cả các loài động vật trong rừng đều rất ngạc nhiên khi nghe tin này, và chúng tập trung rất đông để xem rùa và thỏ chạy thi.

Hai bạn thỏ và rùa đứng ở vạch xuất phát sẵn sàng cho cuộc đua. Tất cả động vật trong rừng đồng thanh hô to “1... 2... 3... bắt đầu!”. Thỏ chạy vụt đi rất nhanh, loáng một cái quay lại đã không thấy bóng dáng rùa đâu. Thỏ cười khẩy và quyết định dừng lại để nghỉ ngơi. Nó quay lại nhìn con rùa và mỉa mai:

- Đúng là chậm như rùa, làm sao mà thắng nổi thỏ ta chứ !

Nói đoạn thỏ vươn mình rồi nằm dài ra đường để ngủ.

- Còn lâu nó mới đuổi kịp mình, cứ ngủ một giấc cho sướng đã - Thỏ ta thâm nghĩ.

Trong lúc đó, rùa vẫn miệt mài chạy, chạy, chạy mãi không bao giờ dừng. Cho đến lúc rùa vượt qua chỗ thỏ đang nằm ngủ và gần chạm tới vạch kết thúc.

Động vật trong rừng hò hét cổ vũ rất lớn cho rùa, thỏ giật mình tỉnh giấc. Nó lại còn vươn người và ngáp một cách lười biếng rồi mới bắt đầu chạy trở lại, nhưng đã quá muộn. Rùa đã cán đích trước và chiến thắng cuộc đua bằng tinh thần chăm chỉ và nghiêm túc của mình. Thỏ vô cùng xấu hổ và lủi tít vào trong rừng sâu, chẳng còn mặt mũi nào để gặp mọi người.

**Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính truyện ngụ ngôn Rùa và Thỏ ?**

- A. Tự sự.                      B. Miêu tả.                      C. Biểu cảm.                      D.

Nghị luận.

**Câu 2. Nhân vật chính truyện ngụ ngôn Rùa và Thỏ ?**

- A. Rùa.                      B. Rùa và Thỏ.                      C. Thỏ.                      D. Động vật

trong rừng

**Câu 3. Vì sao có cuộc chạy thi giữa Rùa và Thỏ ?**

- A. Rùa thích chạy thi với Thỏ  
B. Thỏ thách Rùa chạy thi  
C. Thỏ chê Rùa chậm chạp khiến Rùa quyết tâm chạy thi.  
D. Rùa muốn thách Thỏ chạy thi với mình.

**Câu 4. Công dụng dấu chấm lửng trong câu: *Tất cả động vật trong rừng đồng thanh hô to “1... 2... 3... bắt đầu!”* ?**

- A. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng  
B. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm  
C. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng  
D. Tất cả đều đúng.

**Câu 5. Để thể hiện những hành động sai lầm của một nhân vật nào đó, tác giả truyện ngụ ngôn thường đặt nhân vật ấy trước một tình huống có nhiều nguy cơ phạm sai lầm. Tình huống đó trong văn bản Rùa và Thỏ là gì?**

- A. Gặp ai chú ta cũng phải khoe khoang.  
B. Rùa đưa ra lời thách thức thỏ chạy thi với mình.  
C. Còn lâu nó mới đuổi kịp mình, cứ ngủ một giấc cho sướng đã - Thỏ ta thâm nghĩ.  
D. Hai bạn thỏ và rùa đứng ở vạch xuất phát sẵn sàng cho cuộc đua.

**Câu 6. Thỏ thể hiện những đặc điểm gì của nhân vật trong truyện ngụ ngôn?**

A. tự cao, tự đại, ngạo nghễ . B. chủ quan, bảo thủ, phiến diện.

C. tự cao, tự đại, chủ quan . D. không lắng nghe ý kiến của người khác .

**Câu 7: Vì sao Thỏ thua Rùa**

- A. Rùa chạy nhanh hơn Thỏ.
- B. Rùa cố gắng còn Thỏ chủ quan, coi thường Rùa.
- C. Rùa dùng mưu mà Thỏ không biết.
- D. Rùa vừa chạy vừa chơi mà vẫn tới đích trước.

**Câu 8. Ghép cột A với cột B sao cho phù hợp với truyện ngụ ngôn ?**

Cột A	Cột B
1. Nhân vật	a) Suy nghĩ/ hành động/ lời nói... ẩn chứa những bài học sâu sắc.
2. Hành động	b) Xoay quanh một hành vi ứng xử, một quan niệm, một nhận thức phiến diện, sai lầm,... có tính chất cường điệu, tạo một ấn tượng rõ rệt, hướng đến một bài học, một lời khuyên,...
3. Cốt truyện	c) Hiểu và tự đúc rút được bài học để tránh những sai lầm trong cuộc sống.
4. Bài học	d) Là loài vật, đồ vật, con người.

1+ ...      2+...      3+...      4+...

**Câu 9. Nêu ý nghĩa truyện ngụ ngôn Rùa và Thỏ?**

**Câu 10. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc câu chuyện trên?**

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hiện nay bạo lực học đường đang trở thành mối lo ngại cho tất cả mọi người, nhiều bạn trẻ bị bạo lực học đường dẫn đến những hậu quả vô

cùng nghiêm trọng. Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về bạo lực học đường ở học sinh hiện nay ?

----- Hết -----

## HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Môn: Ngữ văn lớp 7

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	<b>1</b>	A	0,5
	<b>2</b>	B	0,5
	<b>3</b>	C	0,5
	<b>4</b>	D	0,5
	<b>5</b>	C	0,5
	<b>6</b>	C	0,5
	<b>7</b>	B	0,5
	<b>8</b>	1+ ... d      2+... a      3+... b      4+...c	0,5
	<b>9</b>	- Nêu được ý nghĩa truyện ngụ ngôn Rùa và Thỏ: + Ca ngợi những con người có ý chí, kiên trì, bền bỉ, cần cù và chịu khó. + Lên án những người lười biếng, khoe khoang, tự cao, kiêu ngạo, xem bản thân là giỏi nhất và xem thường người khác.	1,0
<b>10</b>	- HS nêu được 1 trong số bài học bài học sau. + Chậm mà ổn định sẽ chiến thắng nhanh mà ẩu đoảng. + Chỉ cần chúng ta kiên trì, chắc chắn sẽ thành công. <i>Lưu ý: Chấp nhận nhiều cách diễn đạt khác nhau xong hợp lý.</i>	1,0	



<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
	<b>Nhận biết</b>	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Bạo lực học đường	0,25
	<b>Thông hiểu</b>	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	2,5
	<b>Vận dụng</b>	- Mô tả hiện trạng bạo lực học đường; các hình thức bạo lực học đường; thể hiện thái độ phê phán hiện tượng này. - Lí giải nguyên nhân và hậu quả của hiện tượng bạo lực học đường. - Nêu giải pháp để ngăn chặn hiện tượng này. - Mở rộng. - Rút ra bài học cho bản thân	
	<b>Vận dụng cao</b>	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

### Môn Ngữ văn lớp 7

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

#### PHẦN I: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

### **ĐÀN KIẾN ĐÈN ƠN**

Trong khu rừng nọ, một đàn kiến sa vào vũng nước. Ở trên cành cây gần bên, có một chú chim nhỏ vừa ra khỏi tổ, thấy động lòng thương, chú bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.

Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim.

Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim. Nhưng một hôm con mèo rừng xám bất chấp gai góc cứ tìm cách lần mò tới gần tổ chim nọ. Bỗng từ đâu có một đàn kiến dày đặc đã nhanh chóng tản đội hình ra khắp cành sơn trà nơi có tổ chim đang ở. Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy ngay bởi nó nhớ có lần kiến lọt vào tai đốt đau nhói.

Đàn kiến bị sa vào vũng nước ngày ấy đã không quên ơn chú chim đã làm cầu cứu thoát mình khỏi vũng nước.

*Nguồn: Đàn kiến đền ơn - Kho Tàng Truyện Ngụ ngôn Chọn Lọc*

#### **1. Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu từ 1 đến 8:**

Câu 1. Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất, số ít.
- B. Ngôi thứ nhất, số nhiều.
- C. Ngôi thứ hai.
- D. Ngôi thứ ba.

Câu 2. Trong đoạn văn thứ nhất, đàn kiến đã rơi vào hoàn cảnh nào?

- A. Gặp mèo rừng xám.
- B. Sa vào vũng nước.
- C. Gặp những mũi gai nhọn hoắt.
- D. Gặp quạ to xác.

Câu 3. Trong các câu sau, câu nào có trạng ngữ?

- A. Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ.
- B. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt.
- C. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim.
- D. Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim.

**Câu 4.** Vì sao chú chim lại chọn cây sơn trà để xây tổ?

A. Vì cành cây sơn trà tua tủa rất nhiều gai nhọn hoắt có thể làm vũ khí chống kẻ thù.

B. Vì cây sơn trà có quả rất ngon và chú chim này rất thích chúng

C. Vì gần cây sơn trà có vườn rau xanh với nhiều chú sâu béo tốt

D. Vì xung quanh cây sơn trà không có con mèo đáng ghét nào cả

**Câu 5.** Khi thấy đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim đã nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua. Điều đó thể hiện phẩm chất gì của chú chim?

A. Biết quan tâm, chia sẻ.

B. Biết giúp đỡ người khác.

C. Biết bảo vệ môi trường.

D. Biết ơn với người đã giúp đỡ mình.

**Câu 6.** Giải thích nghĩa của từ *len lỏi* trong câu văn sau: “Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim”.

A. Len lỏi là chậm rãi, từng bước một.

B. Len lỏi là tìm mọi cách chui vào.

C. Len lỏi là khéo léo qua những chật hẹp, khó khăn.

D. Len lỏi là len, lách một cách rất vất vả.

**Câu 7:** Sự việc nào sau đây **không** xuất hiện trong truyện?

A. Một đàn kiến sa vào vũng nước.

B. Chú chim bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.

C. Mèo, quạ to xác nên dễ dàng đến được gần tổ chim.

D. Mèo rùng rốt hoảng bỏ chạy.

**Câu 8.** Chủ đề của câu chuyện trên là gì?

A. Lòng biết ơn.

B. Lòng nhân ái.

C. Lòng dũng cảm.

D. Lòng vị tha.

**2. Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu sau:**

Câu 9. Hãy rút ra những bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

Câu 10. Giả sử khi đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim không giúp đỡ đàn kiến được. Theo em, khi chú chim gặp nạn, đàn kiến có giúp đỡ chú chim không? Vì sao?

## II. VIẾT: (4.0 điểm)

Viết một bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.

### HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

#### MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Phần I		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	1	D	0,5
	2	B	0,5
	3	A	0,5
	4	A	0,5
	5	B	0,5
	6	D	0,5
	7	C	0,5
	8	A	0,5